|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH -------**  Số: 3367/QĐ-BVHTTDL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  *Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP NGÀY 05/3/2020 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TỔNG THỂ VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW NGÀY 22/10/2018 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

**-----------**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

*Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NQ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Thủ tướng Chính phủ *(để báo cáo);* - Các Phó Thủ tướng Chính phủ *(để báo cáo);* - Các Thứ trưởng: - Văn phòng TW Đảng; - Ban kinh tế TW; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; - UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Ban Chỉ đạo nhà nước về du lịch; - Lưu: VT, TCDL, TL. | **BỘ TRƯỞNG     Nguyễn Ngọc Thiện** |

**KẾ HOẠCH**

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP NGÀY 05/3/2020 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TỔNG THỂ VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW NGÀY 22/10/2018 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045*(Kèm theo Quyết định số 3367/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Cụ thể hóa các quan điểm mục đích, yêu cầu của Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; xác định các nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện, những nhiệm vụ ưu tiên trong giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phân công cụ thể đối với từng đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì và phối hợp thực hiện từng nội dung của công việc, bảo đảm phù hợp với năng lực và khả năng huy động các nguồn lực.

**2. Yêu cầu**

Trên cơ sở Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm ban hành kèm theo Kế hoạch, các đơn vị liên quan thuộc Bộ chủ động xây dựng Đề án hoặc lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên để thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ đã đề ra; chủ động đề xuất, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nội dung liên quan khác gắn với chức năng nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết số 26/NQ-CP.

**II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Về du lịch**

1.1. Giai đoạn 2021 -2025

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch biển, phát triển các sản phẩm du lịch biển gắn với phát huy giá trị tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, lịch sử đặc sắc của các vùng ven biển và hải đảo.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao ở một số địa bàn trọng điểm, chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm du lịch sinh thái biển, đảo, các tuyến du lịch ra đảo trung bờ, xa bờ và các chính sách liên quan khác tạo sự phát triển đột phá cho du lịch biển; phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có tuyến đường ven biển để đẩy mạnh phát triển các trung tâm nghỉ dưỡng, công viên biển, đô thị ven biển, tạo sản phẩm du lịch biển đặc sắc.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển xây dựng cơ chế chính sách thuận lợi để người dân ven biển chuyển đổi nghề, trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ hoạt động du lịch; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch và từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng dần tỷ lệ lao động phi nông nghiệp ở các địa bàn có lợi thế về phát triển du lịch các tỉnh ven biển.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển tổ chức các lễ hội tôn vinh văn hóa biển, ẩm thực biển, tạo sức hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

1.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục xúc tiến quảng bá du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch biển đẳng cấp quốc tế; đa dạng hóa sản phẩm du lịch và kết nối với các tuyến du lịch quốc tế.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển; phát triển Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch quốc gia kết nối với các trung tâm du lịch quốc tế lớn của khu vực và thế giới; xây dựng phát triển Phú Quốc trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái biển mạnh mang tầm quốc tế; phát triển các trung tâm du lịch lớn tại vùng biển Duyên hải Trung bộ.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch cho các địa bàn trọng điểm, khu vực động lực phát triển du lịch ven biển, hải đảo, hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao, các loại hình du lịch sinh thái, thám hiểm khoa học, du lịch cộng đồng; thí điểm tổ chức các tuyến du lịch ra các đảo gần, trung, xa bờ.

**2. Về văn hóa**

2.1. Giai đoạn 2021-2025

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất các giải pháp phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đề xuất phát triển và nâng cao năng lực phục vụ của các thư viện, trung tâm văn hóa biển tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để xây dựng, phát triển các thiết chế văn hóa cho cộng đồng dân cư biển và ven biển; tuyên truyền, giáo dục văn hóa yêu biển cho cộng đồng dân cư biển và ven biển.

- Sưu tầm, phục dựng, khai thác các lễ hội truyền thống; bảo tồn các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, không gian văn hoá, kiến trúc và di sản thiên nhiên tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ được giao trong danh mục các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết trước ngày 07 tháng 12 hàng năm về Tổng cục Du lịch để tổng hợp.

2. Tổng cục Du lịch theo dõi, giám sát; đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổng hợp, xây dựng báo cáo năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ trưởng (qua Tổng cục Du lịch) xem xét, quyết định./.

**PHỤ LỤC**

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM  
*(Kèm theo Quyết định số 3367/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Cơ quan, đơn vị phối hợp** | **Thời gian thực hiện/Hoàn thành** |
| **1** | **Xây dựng cơ chế, chính sách để phát huy các tuyến du lịch sinh thái tại một số đảo xa bờ** |  |  |  |
| 1.1 | Phối hợp với các địa phương đề xuất chính sách hỗ trợ cộng đồng dân cư khu vực ven biển chuyển đổi nghề, trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ hoạt động du lịch | Tổng cục Du lịch | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | 2021-2025 |
| 1.2 | Nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển bền vững du lịch biển đến năm 2030 | Tổng cục Du lịch | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | 2022-2025 |
| 1.3 | Nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển tuyến du lịch sinh thái tại một số đảo xa bờ | Tổng cục Du lịch | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | 2023-2025 |
| **2** | **Về văn hóa** |  |  |  |
| 2.1 | Nghiên cứu, xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | Cục Văn hóa cơ sở | Vụ Thư viện; Cục Điện ảnh; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | 2021-2025 |
| 2.2 | Nghiên cứu, xây dựng Đề án bảo tồn không gian văn hóa tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | Cục Văn hóa cơ sở | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | 2026-2030 |
| 2.3 | Nghiên cứu, xây dựng Đề án bảo tồn kiến trúc và di sản thiên nhiên tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | Cục Di sản văn hóa | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | 2026-2030 |
| 2.4 | Nghiên cứu, xây dựng Đề án nâng cao năng lực phục vụ của các thư viện công cộng, thư viện cộng đồng, không gian đọc và phòng đọc cơ sở tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | Vụ Thư viện | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển | 2021-2025 |